TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 56/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 06 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2026/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Dương Trí Th, sinh năm 1997

Căn cước công dân: 084097000719, cấp ngày 20/4/2021

Địa chỉ: Khóm 5, phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Trần Thị Thu Ng, sinh năm 1989

Căn cước công dân: 084189013067, cấp ngày 03/6/2021

Địa chỉ: Khóm 5, phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Chí Th và chị Trần Thị Thu Ng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Dương Chí Th và chị Trần Thị Thu Ng tự nguyện thuận tình ly hôn

Về con chung: Anh Th, chị Ng thống nhất giao con chung Dương Trí Phúc, sinh ngày 19/3/2023 và Dương Ngọc Tiên, sinh ngày 09/01/2025 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng

Chị Ng có quyền tới lui, chăm sóc con chung, anh Th và gia đình không được

quyền cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th, chị Ng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết,

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

3.Về án phí hôn nhân: Anh Th tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền anh Th nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002014 ngày 27/01/2026. Hoàn trả lại cho anh Th 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát khu vực 10
- UBND phường Nguyệt Hóa
- THADS
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hằng